

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG CỬU LONG

**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của dự án “Trạm tuyển rửa cát biển Cửu Long”**

Sóc Trăng, năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trạm tuyển rửa cát biển Cừ Long.
- Địa điểm thực hiện: Dự án thực hiện tại ấp An Hưng, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần bê tông Cừ Long.
- Người đại diện pháp luật: Ông Lưu Bá Danh.
- Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Địa chỉ: số 398/9, ấp Phong Phú, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.
- Điện thoại: 0939.994436.

Loại hình của dự án là sử dụng nước mặt sông Hậu phục vụ việc tuyển rửa khoáng sản (cát biển) nhằm đáp ứng nhu cầu vật liệu cho vữa, bê tông và san lấp mặt bằng thuộc nhóm dự án Khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Dự án thuộc đối tượng được UBND cấp tỉnh cấp giấy phép khai thác nước mặt và phát sinh nước thải thuộc đối tượng tại số thứ tự thứ 8 Phần III Phụ lục IV (Dự án nhóm II) ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Vì vậy, dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Ủy ban nhân tỉnh thẩm định

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

a. Phạm vi dự án

Khu vực thực hiện dự án thuộc ấp An Hưng, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Tổng diện tích dự án khoảng 50.000 m².

b. Quy mô, công suất hoạt động

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

Dự án lắp đặt 02 dây chuyền tuyển rửa cát với công suất tối đa là 650 m³/giờ. Tổng công suất tuyển rửa dự án là: 2.402.400 m³/năm

1.3. Công nghệ sản xuất

Dự án sử dụng dây chuyền thiết bị chế biến - tuyển rửa cát biển do công ty sở hữu công nghệ độc quyền cùng với bí quyết kỹ thuật. Hệ thống thiết bị bao gồm:

- Hệ thống thiết bị tự động tuyển rửa cát biển, cát nhiễm mặn.
- Hệ thống khép kín hồ thu chứa chất thải rắn, kết tủa lắng lọc nước thải đạt quy chuẩn và sau đó mới cho thoát ra sông tại khu vực.

Công nghệ được các Cơ quan chức năng hữu quan của Việt Nam đã cấp Bằng sáng chế, Chứng nhận sở hữu trí tuệ,...và công nhận các thủ tục liên quan cho Ông Võ Tấn Dũng - hiện đang là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Công Nghệ Cát Sạch MeKong và cũng là Phụ trách Kỹ thuật của dự án.

Mô tả hoạt động của hệ thống tuyển rửa:

Hệ thống bơm cát lên thiết bị tuyển rửa do tàu khai thác từ biển vào để bơm vào thiết bị bằng nguồn nước sông vùng nước lợ hoặc vùng nước sông ngọt khi mùa mưa.

- Cát nguyên liệu được tàu chuyển từ khai trường về cập bến thủy, nơi đặt máy tuyển rửa. Và thực hiện quy trình như hình bên :

- **Cụm số 1,2,3 :** Cát nguyên liệu được khuấy nước, bơm đẩy vào bunke để xử lý tách muối bùn sét bắn ra khỏi sự bám dính trên bề mặt cát và những khe của những vết nứt tạm thời.

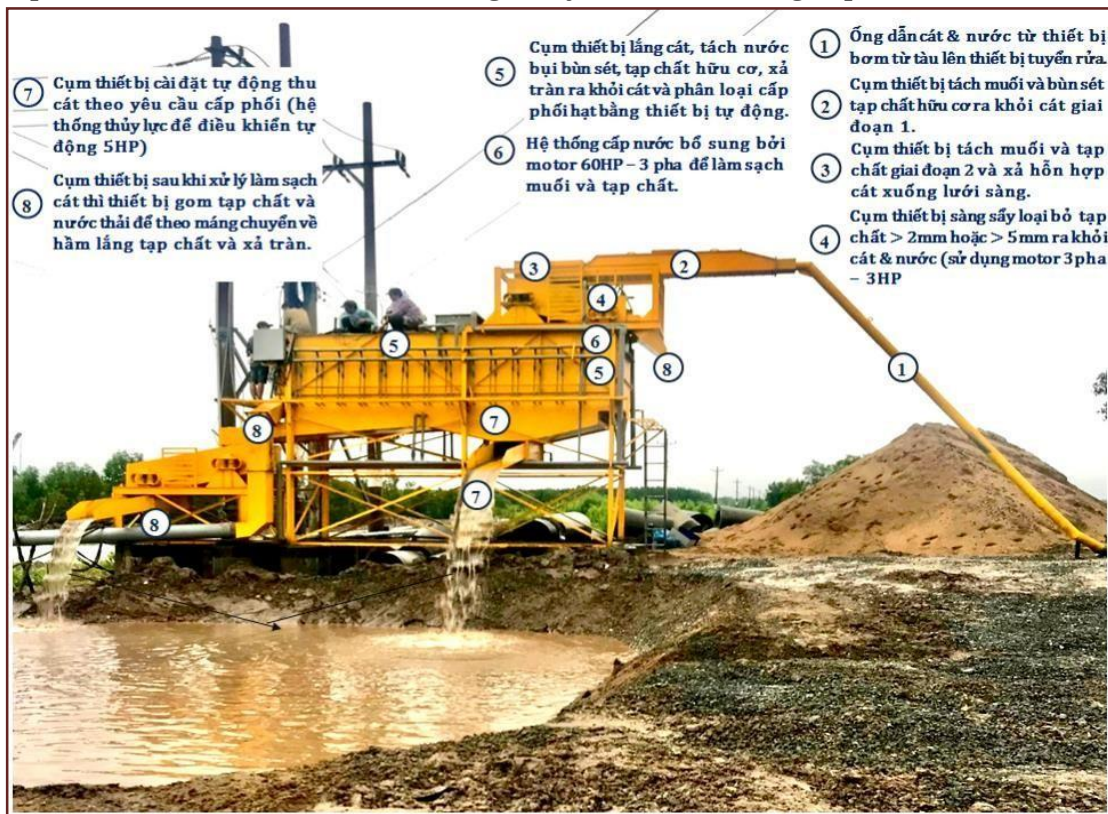
- **Cụm số 4,5 :** Sau đó hỗn hợp cát và nước chứa tạp chất có muối có vỏ sò được đưa vào sàng sảy để loại bỏ sạn sỏi, rác hữu cơ và vỏ sò > 3mm. Và được đưa tiếp vào cụm thiết bị lắng cát bởi 1 kỹ thuật đầm rung và phân loại kích cỡ hạt cát để tách hỗn hợp nước chứa muối bụi bùn sét tạp chất hữu cơ kích cỡ < 3mm được di chuyển trên bề mặt cát để xả tràn ra khỏi cát và phân loại cỡ hạt bằng thiết bị tự động kết hợp phân dòng chảy.

- **Cụm số 6,7:** Hệ thống cấp nước bổ sung bởi motor 60HP – 3 pha để làm sạch muối và tạp chất. Cụm thiết bị cài đặt tự động thu cát theo yêu cầu cấp phối (hệ thống thủy lực để điều khiển tự động 5HP).

- Tàu cát thành phẩm có lượng nước khi xả tràn sử dụng máy bơm

nước củatàu để chuyển vào thiết bị (7) là máng thu hỗn hợp nước thải xả tràn.

- **Cụm số 8:** Cụm thiết bị sau khi xử lý làm sạch cát thì thiết bị gom tạp chất và nước thải để theo máng chuyển về hầm lắng tạp chất và xả tràn



Hình 1: Sơ đồ công nghệ chế biến tuyển rửa cát biển thành “cát sạch dùng cho bê tông và vỉa và cát đắp đường cao tốc, cát san lấp”.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Dự án được triển khai thuộc thửa đất số 19 và 1009, tờ bản đồ số 01 địa bàn ấp An Hưng, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Tổng diện tích dự án là 14.545,3 m²., với các hạng mục công trình được thể hiện như sau:

Bảng Error! No text of specified style in document.1 Các hạng mục công trình của dự án

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A. Các hạng mục công trình chính				

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống thiết bị tuyển rửa cát thành phẩm cấp thẳng xuống tàu sông để nhận cát đi công trình (không lưu kho) được đặt trên mặt ụ nổi bằng hộp sắt đặt tạm cố định trong vùng nước thuộc bến thủy nội địa.	Thiết bị	02	Tổng công suất 650 m ³ /giờ
B. Các hạng mục công trình phụ trợ				
1	Bờ kè chống sạt lở		01	
2	Hệ thống chống sét	Hệ thống	01	
3	Kho xưởng (cấp 4) nền lót đan xi măng; khung tiền chế vách & mái lợp tole (diện tích 4m x 10m).	M2	40	
4	Trạm điện ngoài trời theo các quy trình của điện lực (diện tích 4m x 5m).	M2	20	
c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường				
1	Nhà vệ sinh	Cái	01	Lắp đặt mới
2	Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt loại 50L	Cái	01	Lắp đặt mới
3	Kho chứa chất thải nguy hại: - Kho chứa 1 m ² - Thùng chứa loại 120L, bố trí 02 thùng	Kho	01	Lắp đặt mới
4	Hệ thống các hồ lắng	Hồ	-	Tổng dung tích 60.000 m ³
5	Hệ thống quan trắc tự động	Hệ thống	01	Diện tích: 40 m ²
D	Các hạng mục công trình ứng phó sự cố			

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống PCCC - Bình chữa cháy cầm tay 8 kg, bố trí 04 bình - 02 thùng phuy chứa cát loại 100 L	Bộ	01	Lắp đặt mới
2	Ứng phó sự cố tai nạn lao động: - 02 tủ thuốc y tế/dây chuyền tuyển rửa cát - 10 bộ áo phao cứu hộ/dây chuyền tuyển rửa cát	Bộ	02	Lắp đặt mới

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Các đối tượng bị tác động: Ảnh hưởng trực tiếp chất lượng của các thành phần môi trường như môi trường không khí tiếp nhận nguồn khí thải của dự án, môi trường nước mặt, môi trường đất tiếp nhận nước thải của dự án và tác động đến hệ sinh thái tại khu vực.

- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

+ Dự án không sử dụng đất của khu bảo tồn thiên nhiên, đất rừng hay đất của di tích - lịch sử, danh lam thắng cảnh,...

+ Các yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án: Dự án không sử dụng đất trồng lúa 02 vụ phải chuyển đổi mục đích sử dụng; di dân tái định cư cho các hộ thu hồi đất.

Như vậy, xét về yếu tố nhạy cảm theo điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường 2020 thì dự án không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

a. Vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

❖ Vị trí, ranh giới dự án:

Vị trí dự án thuộc địa bàn ấp An Hưng, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Diện tích đất thực hiện dự án được cấp mục đích sử dụng cho đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đất được Công ty Cổ phần Bê tông Cửu Long thuê của chủ sở hữu để triển khai thực hiện dự án.

❖ Việc chiếm dụng các loại đất khác nhau:

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

Dự án không chiếm dụng đất, di dân hay tái định cư.

b. Môi trường quan của dự án với các đối tượng xung quanh

- Khoảng cách từ công trình tới khu dân cư:

Hiện trạng dân cư: Dân cư tại khu vực dự án khá thưa thớt và có sinh kế chủ yếu từ hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Các công trình văn hóa, tôn giáo và các đối tượng xung quanh: Trong khu vực dự án và cách dự án khoảng 1km không có vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên.

- Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dọc theo tuyến dự án không có đối tượng nhạy cảm về môi trường

c. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

Dọc theo tuyến dự án không có đối tượng nhạy cảm về môi trường.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

a. Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

a1. Quy mô, tính chất của nước thải

(1) Giai đoạn xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*: Phát sinh chủ yếu từ sinh hoạt của công nhân làm việc trên phương tiện khai thác với lưu lượng nước thải khoảng 1,6 m³/ngày. Thành phần gồm: BOD₅, COD, SS, dầu mỡ, Nitơ, Photpho, Amoni, Tổng coliforms...

- *Nước mưa chảy tràn*: Lượng nước mưa chảy tràn tại dự án là 461,24 m³/ngày (tính theo lượng mưa cao nhất trong tháng Q = 0,317m)

(2) Giai đoạn hoạt động

- *Nước thải sinh hoạt*: Phát sinh chủ yếu từ sinh hoạt của công nhân làm việc trên phương tiện khai thác với lưu lượng nước thải khoảng 0,48 m³/ngày. Thành phần gồm: BOD₅, COD, SS, dầu mỡ, Nitơ, Photpho, Amoni, Tổng coliforms...

- *Nước mưa chảy tràn*: Lượng nước mưa chảy tràn tại dự án là 461,24 m³/ngày (tính theo lượng mưa cao nhất trong tháng Q = 0,317m)

- *Nước thải sản xuất*: Theo công suất của dự án, lượng nước thải phát sinh khoảng 48.000 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là nước nhiễm mặn với nồng độ muối từ 4 – 8‰

a2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

(1) Giai đoạn xây dựng:

Dự án sử dụng sà lan để tập kết thiết bị trong quá trình thi công. Ngoài ra dự án còn sử dụng các máy đào gàu bánh xích. Các phương tiện này sử dụng nhiên liệu là dầu DO, khi hoạt động phát sinh bụi khí thải (CO, SO₂, NO_x, hydrocacbon,...)... từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện này tại khu vực dự án.

(2) Giai đoạn hoạt động:

Dự án sử dụng nguồn điện quốc gia phục vụ sản xuất nên hoạt động của các máy bơm, thiết bị hệ thống tuyển rửa không phát sinh nguồn khí thải.

a3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

(1) Giai đoạn xây dựng

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 16 kg/ngày gồm thức ăn thừa, các loại chai lọ, bao gói thực phẩm, chai nhựa,...

- *Chất thải rắn xây dựng:* các vật liệu xây dựng như kim loại (khung nhôm, sắt đĩnh,...), xà bần, vữa, gạch, vỏ đựng các vật liệu bị vỡ vụn,... khoảng 05 kg/ngày...

(2) Giai đoạn vận hành

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 4,88 kg/ngày (gồm vỏ đồ hộp, vỏ lon, vỏ chai, bao bì, chai nhựa, thức ăn thừa, vỏ trái cây, rau quả, giấy, lá gói thực phẩm,...).

- *Chất thải rắn thông thường:* phát sinh chủ yếu là từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống tuyển rửa cát. Khối lượng phát sinh khoảng 50 kg/tháng.

a4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

(1) Giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu là dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; que hàn. Khối lượng phát sinh chất thải nguy hại trong giai đoạn này khoảng 15 kg/tháng.

(2) Giai đoạn vận hành:

CTNH phát sinh từ hoạt động của dự án, thành phần CTNH bao gồm: giẻ lau nhiễm dầu, dầu động cơ, hộp số... phát sinh từ hệ thống tuyển rửa cát.. Khối lượng phát sinh khoảng 40 kg/tháng.

b. Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

(1) Tiếng ồn và độ rung

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

- **Giai đoạn xây dựng:** Phát sinh từ hoạt động các phương tiện vận tải và máy móc thi công tham gia trong quá trình xây dựng tại dự án.

- **Giai đoạn vận hành:** Phát sinh từ hoạt động của máy bơm nước; dây chuyền tuyển rửa cát và các phương tiện ra vào bến thủy nội địa.

(2) Tác động đến đa dạng sinh học

- **Giai đoạn khai thác:** Làm xáo trộn môi trường bùn đáy sông, ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh vật đáy và các sinh vật thủy sinh trong khu vực; Sạt lở và bồi đắp bờ sông làm thay đổi môi trường bám rễ của các loại thực vật hai bên bờ sông Hậu; Mất mát đa dạng sinh học và ảnh hưởng hệ sinh thái sông.

(3) Tác động giao thông thủy nội địa

- **Giai đoạn xây dựng:** Làm gia tăng mật độ phương tiện giao thông trong khu vực, ảnh hưởng đến giao thông thủy.

- **Giai đoạn vận hành:** Làm gia tăng mật độ phương tiện giao thông trong khu vực, ảnh hưởng đến giao thông thủy.

(4) Tác động đến kinh tế – xã hội

- **Giai đoạn vận hành:**

+ Tác động tích cực: Cung cấp cát phục vụ cho các dự án trọng điểm quốc gia theo Nghị quyết số 106/2023/QH15, ngày 28/11/2023 của Quốc hội.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

a. Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

a1. Về thu gom và xử lý nước thải

(1) Giai đoạn xây dựng:

- **Nước thải sinh hoạt:** chủ dự án bố trí 01 nhà vệ sinh có bể tự hoại với thể tích 04 m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút cặn lắng hầm cầu, xử lý theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, công nhân không lưu trú và sinh hoạt tại khu vực dự án nên lượng nước thải phát sinh sẽ thấp hơn tính toán

(2) Giai đoạn vận hành:

- **Nước thải sinh hoạt:** chủ dự án bố trí 01 nhà vệ sinh có bể tự hoại với thể tích 04 m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút cặn lắng hầm cầu, xử lý theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, công nhân không lưu trú và sinh hoạt tại khu vực dự án nên lượng nước thải phát sinh sẽ thấp hơn tính toán.

- **Nước thải sản xuất:** Lượng nước thải từ quá trình tuyển rửa cát được thu gom về các hồ lắng để xử lý. Các hồ có tổng thể tích 60.000 m³.

Tại các bể lắng, các chất rắn lơ lửng, chất rắn có kích thước lớn như sỏi, vỏ sò... được lắng lại và chảy tràn sang các hồ lắng tiếp theo. Tại hồ

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

lắng cuối cùng, bố trí hướng thoát nước thải ra sông Hậu. Tại đây đặt 01 ống cống thoát bằng bê tông cốt thép và hố ga tròn đầu nổi phần đầu ống cống thoát tại phía trong của hồ lắng. Nước thải đầu ra của dự án đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Đồng thời dự án lắp đặt hệ thống quan trắc tự động về lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD và Clorua. Các dữ liệu được kết nối dữ liệu và truyền trực tiếp về Sở TN&MT để theo dõi theo quy định của pháp luật

a2. Về xử lý bụi, khí thải

(1) Giai đoạn xây dựng:

Các phương tiện, thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng trước khi đưa vào sử dụng; sử dụng nhiên liệu đạt tiêu chuẩn, có nguồn gốc, xuất xứ theo quy định; bảo trì, thay thế các bộ phận hư hỏng, quá cũ để nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh khí thải; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; Phương tiện vận chuyển vật liệu được kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng..

(2) Giai đoạn vận hành:

Dự án sử dụng nguồn điện quốc gia phục vụ sản xuất nên hoạt động của các máy bơm, thiết bị hệ thống tuyển rửa không phát sinh nguồn khí thải.

a3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

(1) Giai đoạn xây dựng:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Trang bị 01 thùng nhựa HDPE 50 lít có nắp đậy đặt tại khu vực kho chứa chất thải của dự án, có mái che và hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương vận chuyển đến bãi rác trên địa bàn huyện Cù Lao Dung để xử lý.

- *Chất thải rắn xây dựng:* Chất thải rắn sau khi xây dựng được thu gom, xử lý để không gây mất mỹ quan, tồn diện tích lưu chứa, biện pháp xử lý như sau: sắt thép vụn được thu gom và bán phế liệu; Các loại chất thải rắn khác như bao giấy (bao xi măng), thùng nhựa, dây nhựa,... chuyển giao cho đơn vị có chức năng theo quy định, với tần suất thu gom, xử lý là hàng ngày

(2) Giai đoạn vận hành:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Trang bị 01 thùng nhựa HDPE 50 lít có nắp đậy đặt tại khu vực kho chứa chất thải của dự án và hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương vận chuyển đến bãi rác trên địa bàn huyện Cù Lao Dung để xử lý. Tần suất thu gom: 01 lần/ngày

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

- **Chất thải rắn thông thường:** Các chất thải rắn phát sinh từ quá trình bảo trì sửa chữa thiết bị được thu gom vào 03 thùng (thể tích 250 lít) và lưu giữ tại khu vực chứa chất thải thông thường có diện tích 6 m² (3m x 2m). Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý. Tần suất thu gom: 06 tháng/lần.

a4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

(1) Giai đoạn xây dựng:

- Biện pháp thu gom: Bố trí 04 thùng nhựa HDPE chứa loại 120 lít có nắp đậy. Vị trí: Các thùng chứa được đặt ở khu vực riêng biệt có vách ngăn, mái che, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại. Khu vực đặt thùng chứa không bị tác động bởi nước mưa hay gần khu vực có nguồn nhiệt cao, dễ cháy nổ. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích 1m².

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý đúng quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Tần suất thu gom, xử lý: 06 tháng/lần.

(2) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

Bố trí 04 thùng nhựa HDPE chứa loại 120 lít có nắp đậy. Vị trí: Các thùng chứa được đặt ở khu vực riêng biệt có vách ngăn, mái che, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại. Khu vực đặt thùng chứa không bị tác động bởi nước mưa hay gần khu vực có nguồn nhiệt cao, dễ cháy nổ. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích 1m² bố trí tại kho của dự án. Đồng thời, trang bị thiết bị PCCC, trang bị các vật liệu hấp thụ như cát.. xẻng trong kho chứa để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi đổ, tràn chất thải nguy hại thể lỏng..

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý đúng quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Tần suất thu gom, xử lý: 06 tháng/lần.

b. Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

(1) Tiếng ồn và độ rung:

+ Giai đoạn xây dựng:

- Thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo trì bảo dưỡng định kỳ cho các máy móc, thiết bị thi công để hạn chế tiếng ồn do máy móc, thiết bị cũ hỏng gây ra.

- Thời gian thi công, vận chuyển nguyên vật liệu buổi sáng 7 giờ đến 11

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ để tránh giờ nghỉ ngơi, cũng như sinh hoạt của những người dân sống gần khu vực dự án.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc.

+ *Giai đoạn vận hành:*

- Hạn chế hoạt động các thiết bị, máy móc vào lúc nghỉ trưa.
- Sử dụng thiết bị, máy móc đã kiểm định để giảm thiểu tiếng ồn.
- Kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị kỹ thuật, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình hoạt động.
- Thường xuyên kiểm tra, thay thế, bôi trơn các thiết bị để giảm ma sát gây ồn.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại dự án.

(2) Giảm thiểu tác động đến giao thông thủy nội địa

- Phối hợp với Cục quản lý đường thủy nội địa thả phao phân luồng giao thông
- Thực hiện neo đậu an toàn theo đúng luồng và đúng thời gian quy định.
- Các phương tiện neo đậu có đèn báo hiệu vào ban đêm và neo đậu an toàn. Đảm bảo các phương tiện được trang bị đủ neo, cáp theo đúng tải trọng của tàu.
- Điều khiển phương tiện luôn chấp hành luật giao thông.
- Nghiêm cấm người điều khiển phương tiện sử dụng các chất kích thích (rượu, bia...) trong quá trình làm việc.
- Các phương tiện được đăng kiểm theo đúng quy định của ngành chức năng.

(3) Giảm thiểu sự cố tai nạn lao động và an ninh trật tự khu vực

- Tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn lao động trong quá trình chuẩn bị hoạt động, quy định nội quy giờ giấc làm việc; lịch trình kiểm tra, biên bản kiểm tra thiết bị.
- Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân và bắt buộc công nhân sử dụng khi làm việc tại dự án.
- Thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường, để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn, vệ sinh môi trường.

- Quy định nội quy làm việc tại dự án như nội quy về an toàn điện, cháy nổ.
- Bố trí làm việc theo ca xoay vòng đảm bảo tất cả công nhân viên được nghỉ ngơi thích hợp làm việc tại dự án với sức khỏe tốt nhất.
- Tham gia các lớp tập huấn về an toàn lao động cho công nhân.
- Trang bị tủ thiết bị y tế tại phương tiện tuyển rửa và các trang thiết bị sơ cấp cứu khẩn cấp để ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra.
- Thuê đơn vị có đủ chức năng kiểm tra máy móc, thiết bị định kỳ.
- Định kỳ thay thế, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.
- Công nhân vận hành máy là người được đào tạo kỹ thuật chuyên môn

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa:

(1) Giám sát môi trường nước mặt trong giai đoạn vận hành

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (01 vị trí tại khu vực giữa dự án, 01 vị trí tại thượng lưu cách khu vực dự án 500m và 01 vị trí tại hạ lưu cách khu vực dự án 500m)

TT	Vị trí giám sát <i>Tọa độ VN2000 tỉnh Sóc Trăng (Múi chiều 3⁰, kinh tuyến trực 105°30')</i>	Thông số giám sát	Tần suất	Quy chuẩn
1	01 vị trí tại khu vực tiếp nhận nước thải của dự án X = 1061773; Y = 582440	09 thông số giám sát: + pH + BOD ₅ + COD + TSS + DO + Tổng Phosphor + Tổng Nitơ + Tổng Coliform + Clorua	03 tháng/lần	QCVN 08:2023/BTNMT
2	01 vị trí tại thượng lưu cách khu vực dự án 500m X = 1062021; Y = 582104			
3	01 vị trí tại hạ lưu cách khu vực dự án 500m. X = 1061532; Y = 582874			

Đơn vị tư vấn: **Trung tâm Quan trắc TN&MT tỉnh Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 18 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3629212 - 0299.3827717

(2) Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí. Tại vị trí hố gom trước khi xả nước thải sau xử lý vào môi trường nước mặt (sông Hậu). Tọa độ giám sát (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30' múi chiều 3°): X = 1061742; Y = 582433.

- Thông số giám sát: pH; BOD₅; COD; Chất rắn lơ lửng; Tổng Phosphor; Tổng Nitơ; Coliform; Clorua.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

(3) Giám sát quá trình thu gom, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

Quản lý chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Chủ dự án lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo quy định.

*** Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Giám sát lượng chất thải rắn sinh hoạt, công tác thu gom, phân loại vào thùng chứa rác.

- Lập Sổ theo dõi hàng ngày hoặc được thể hiện qua hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển và xử lý.

*** Chất thải nguy hại:**

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh.

- Tổ chức thu gom, xử lý: Thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom chất thải nguy hại định kỳ.

- Tần suất thu gom, chuyển giao: 06 tháng/lần.

(4) Giám sát bằng hệ thống quan trắc tự động

Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động về lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, nhiệt độ, Chất rắn lơ lửng, COD và Clorua. Các dữ liệu được kết nối dữ liệu và truyền trực tiếp về Sở TN&MT để theo dõi theo quy định của pháp luật.

3. Cam kết của Chủ dự án

- Chủ dự án cam kết thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường đã nêu trong báo cáo.
- Chủ dự án tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến dự án, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.
- Thực hiện đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố trong quá trình hoạt động của dự án.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lưu Bá Danh